

**TAND THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HS-ST

Ngày: 20/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh.
2. Ông Nguyễn Hồng Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2021/TLST-HS ngày 09/4/2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2021/QĐXXST-HS ngày 07/5/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Y (tên gọi khác: Không), sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm Thanh Vân, xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Ng; có chồng là Nguyễn Đức T (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo tại ngoại, trước đó bị bắt tạm giam từ ngày 05/02/2021 đến ngày 09/3/2021 được thay thế bằng biên pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Có mặt.

*** Bị hại:** Công ty TNHH XÂY DỰNG TÂN PHÚ THÁI NGUYÊN.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Dương Thị Hiền - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: tổ dân phố Du Tán, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Trần Trung K, sinh năm: 1974; Trú tại: tổ dân phố Du Tân, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.
2. Ông Trần Quốc Tr, sinh năm: 1946; Trú tại: xóm Thanh Vân, xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.
3. Bà Ngô Thị H, sinh năm: 1947; Trú tại: xóm Thanh Vân, xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
4. Bà Trịnh Thị N, sinh năm: 1940; Trú tại: xóm Thanh Vân, xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.
5. Ông Trần Hồng S, sinh năm: 1963; Trú tại: xóm Thanh Vân, xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 12/12/2020, anh Trần Trung K (sinh năm 1974) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX-5 biển kiểm soát 20A-288.62 (chủ sở hữu xe là Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng Tân Phú Thái Nguyên) cùng vợ là Dương Thị H (sinh năm 1974), cùng trú tại tổ dân phố Du Tân, Thắng Lợi, Sông Công, Thái Nguyên) đến nhà bà Trịnh Thị N (sinh năm 1940 là mẹ đẻ anh K ở xóm Thanh Vân, Tân Phú, Phổ Yên chơi và đỗ xe ô tô tại sân nhà ông Trần Quốc Tr (sinh năm 1946) bên cạnh nhà bà Nụ. Khoảng 10 giờ cùng ngày khi anh K, bà N, và một số người khác đang ngồi chơi ở sân nhà bà N thì anh K gọi Nguyễn Thị Y (Y là cháu của K) đến trách mắng, giữa K và Y xảy ra mâu thuẫn lời qua tiếng lại cãi chửi nhau. Sau đó Y đi sang nhà ông Tr ở cạnh nhà bà N và tiếp tục cãi chửi nhau với K. Y lấy được 01 con dao ở nhà ông Tr, thấy vậy K cầm 01 chổi rơm cán bằng tre đánh vào người Y làm Y rơi con dao xuống đất. Sau khi xô sát với Y, K đi về nhà bà N. Do bức tức về sự việc bị K đánh, Y dùng gạch vỡ ở sân nhà ông Tr ném nhiều nhất vào chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX-5 biển kiểm soát 20A-288.62, hậu quả xe ô tô bị vỡ kính chắn gió phía sau; hư hỏng cốp sau và mặt ngoài cánh cửa trước bên phải của xe. Sau đó Yển bỏ đi, sự việc được trình báo cơ quan Công an để điều tra làm rõ.

Tại bản Kết luận định giá số 116/KLĐG ngày 15/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên kết luận: 01 kính chắn gió phía sau; sơn, nắn, hiệu chỉnh lại phần nắp ngoài cốp sau KT (6x3) cm, mặt ngoài cánh cửa trước bên phải KT (6x3)cm, ba đồ sọc sau KT (6x3)cm của xe bị móp méo, xước sơn. Tổng giá trị thiệt hại tài sản của xe mô tô nhãn hiệu Mazda CX-5 biển kiểm soát 20A-28862 là 12.797.000 đ (Mười hai triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng), tại thời điểm định giá. Cụ thể:

- 01 kính chắn gió phía sau (kính, keo dán, công thay thế) của xe ô tô con nhãn hiệu Mazda CX-5 biển kiểm soát 20A-28862 trị giá: 8.364.000đ.

- Sơn, nắn, hiệu chỉnh lại phần móp méo mặt ngoài cốp sau có KT (6x3) cm, trị giá: 1.430.000đ.

- Sơn, nắn, hiệu chỉnh lại phần móp méo mặt ngoài cánh cửa trước bên phải có KT (6x3) cm, trị giá: 1.540.000đ.

- Sơn, nắn, hiệu chỉnh lại phần móp méo ba đồ sọc sau có KT (0,8x0,5) cm, trị giá: 1.463.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Dương Thị H, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng Tân Phú Thái Nguyên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Bà Ngô Thị H xác định quá trình xảy ra xô sát với anh K, Y đã sử dụng 02 con dao của gia đình bà hiện chưa thu hồi được. Nhưng bà Hội xác định giá trị tài sản nhỏ nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKSPY ngày 08/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Y về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng đã bị thu giữ.

Bị hại là bà Dương Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn, bị hại xác định không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Về hình phạt, bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Y phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Nguyễn Thị Y mức án từ **9 - 12** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **18 - 24** tháng.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 chổi rơm cán bằng tre, 05 viên gạch, 02 thanh tre.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Y phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo thừa nhận nội dung truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất, được hưởng án

treo để cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo Yến đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên. Xét thấy, trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của bị hại và người làm chứng nên sự vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

Về tố tụng: Trong quá trình điều tra xác định bà Ngô Thị Hợi không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đối với 02 con dao do bị cáo Yến lấy đi trong quá trình xô sát với anh Kiên và có văn bản đề nghị vắng mặt, không tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án nên không đưa bà Hợi tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan mà chỉ xác định bà Hợi là người làm chứng trong vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ ngày 12/12/2020, tại sân của gia đình ông Trần Quốc Tr ở xóm Thanh Vân, xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên; do mâu thuẫn giữa Nguyễn Thị Y với anh Trần Trung K nên sau khi xảy ra xô sát, Nguyễn Thị Y đã có hành vi dùng nhiều viên gạch ném vào xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX-5 biển kiểm soát 20A-28862 thuộc sở hữu của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng Tân Phú Thái Nguyên (đang để nhờ tại sân nhà ông Trần Quốc Tr) gây hư hỏng kính chắn gió phía sau; hư hỏng cốp sau và mặt ngoài cánh cửa trước bên phải của xe, tổng giá trị thiệt hại là 12.797.000 đ (*Mười hai triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng*).

Hành vi, ý thức của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng số 80/CT-VKSPY ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan.

“Điều 178. Tội Cố ý làm hư hỏng tài sản

“1. Người nào cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, ... thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”...

[3] Xét tính chất vụ án, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân, được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội xuất phát từ mâu thuẫn gia đình, các bên không kiểm chế được bản thân trong khi hành xử đã dẫn đến hành vi phạm tội.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nhân thân: Quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý về hình sự lần nào. Từ nhỏ bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến hết trình độ phổ thông sau đó làm công nhân tại nhà máy Yamaha. Bản thân là người lao động thuần túy, lý lịch rõ ràng, Hội đồng xét xử nhận định bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lẽ ra cần áp dụng hình phạt tù giam để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội, bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình và được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hơn nữa hiện tại bị cáo là người trực tiếp nuôi con nhỏ sinh năm 2016 (sau khi ly hôn). Do vậy, Hội đồng xét xử cân nhắc, chấp nhận lời thỉnh cầu của bị cáo và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương.

Xét thấy, đề nghị mức án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hiện tại bị cáo không có thu nhập ổn định (đã nghỉ việc tại công ty Yamaha), nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, xác định thiệt hại của xe ô tô Mazda CX5 là 12.797.000 đồng. Tuy nhiên, bị hại là bà Dương Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Xét thấy, ý kiến của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 chổi rom cán bằng tre, 02 thanh tre và 05 viên gạch là công cụ, phương tiện phạm tội, đã không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5 BKS 20A-288.62 là tài sản của công ty TNHH xây dựng Tân Phú Thái Nguyên, quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý sử dụng là phù hợp.

- 02 con dao Nguyễn Thị Yến lấy của bà Ngô Thị H dùng để đánh nhau với anh K sau đó cầm đi mất. Bà H xác định giá trị tài sản không lớn nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

[10] Trong vụ án này Trần Trung K có hành vi dùng chổi rom cán bằng tre đánh bị can Nguyễn Thị Y gây thương tích cho Y là 1%, nhưng Y có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án nên không xem xét là đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Y phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. *Về hình phạt chính:* Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Y **9** (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Y cho Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. *Về hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Y.

3. Về các biện pháp tư pháp:

3.1. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3.2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 chổi rom cán bằng tre được niêm phong có dấu đỏ; 01 hộp giấy niêm phong có dấu đỏ ghi 05 viên gạch; 01 túi niêm phong ký hiệu PS1 mã PS1A 072381 ghi 02 thanh tre.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 09/4/2021).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Y phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt, niêm yết bản án theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Tân Phú;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Toàn